TUẦN 2 - LỊCH SỬ 11

BÀI 1. NHẬT BẢN

1. NHẬT BẢN TỪ ĐẦU THẾ KỈ XIX ĐẾN TRƯỚC NĂM 1868

* Chính trị: Là nước phong kiến (chế độ Mạc phủ) lỗi thời, lạc hậu.

** Kinh tế:*

- Nông nghiệp lạc hậu, tô thuế nặng nề, mất mùa thường xuyên.
- Công nghiệp: mầm mống kinh tế tư bản phát triển nhanh chóng

** Xã hội:* nông dân, tư sản thị dân mâu thuẫn với chế độ phong kiến lạc hậu.

** Ngoại giao:* các nước tư sản Âu – Mĩ tìm cách xâm nhập.

2. CUỘC DUY TÂN MINH TRỊ

Tháng 01/1868, Sôgun bị lật đổ, Thiên hoàng Minh Trị (Meiji) trở lại nắm quyền và thực hiện cải cách:

+ Chính trị: thủ tiêu chế độ Mạc phủ, thiết lập chế độ Quân chủ lập hiến (1889).

+ Về kinh tế: thực hiện cải cách theo hướng tư bản chủ nghĩa.

+ Về quân sự: quân đội được tổ chức và huấn luyện theo kiểu phương Tây.

+ Giáo dục: chú trọng khoa học – kỉ thuật, cử học sinh giỏi đi du học phương Tây.

*** Tính chất – ý nghĩa:** Cải cách Minh Trị mang tính chất của một cuộc cách mạng tư sản, mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển ở Nhật.

3. NHẬT BẢN CHUYỂN SANG GIAI ĐOẠN ĐẾ QUỐC CHỦ NGHĨA

- Trong 30 năm cuối thế kỉ XIX quá trình tập trung trong công nghiệp, thương nghiệp với ngân hàng đã đưa đến sự ra đời những công ty độc quyền: Mít-xưi, Mit-su-bi-si… chi phối đời sống kinh tế, chính trị Nhật Bản.
- Trong 30 năm cuối thế kỉ XIX, Nhật đẩy mạnh chính sách bành trướng xâm lược.

+ Năm 1874, Nhật Bản xâm lược Đài Loan.

+ Năm 1894 – 1895, chiến tranh với Trung Quốc.

+ Năm 1904 – 1905, chiến tranh với Nga.

- Chính sách đối nội: Bóc lột nặng nề quần chúng lao động nhất là giai cấp công nhân, dẫn tới nhiều cuộc đấu tranh cua công nhân.
- Kết luận: *"chủ nghĩa đế quốc phong kiến quân phiệt".*